

Số: /BT-PTP

TP. Lào Cai, ngày tháng 4 năm 2024

BẢN TIN PHÁP LUẬT
(Tuần 16)

Thực hiện Chương trình công tác về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn thành phố Lào Cai. Phòng Tư pháp thành phố Lào Cai tổng hợp một số nội dung các văn bản mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành, cụ thể như sau:

I. Những chính sách mới nổi bật có hiệu lực từ giữa tháng 4/2024

1. Thông tư hướng dẫn Luật Thi đua khen thưởng có hiệu lực từ 15/4/2024

Ngày 24/02/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư 1/2024/TT-BNV quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng 2022 và Nghị định 98/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng 2022. Theo đó, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

- Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển của cơ quan, đơn vị, tổ chức. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

- Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể, hộ gia đình tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điềm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để cá nhân, tổ chức, hộ gia đình khác học tập và làm theo.

- Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Việc bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc chính xác, công khai, minh bạch, công bằng; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể, hộ gia đình tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng cá nhân là ngư dân, đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân, người yếu thế, khuyết tật; tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, học tập, công tác; cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Xem chi tiết tại Thông tư 1/2024/TT-BNV có hiệu lực từ ngày 15/4/2024.

2. Nguyên tắc xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”

Ngày 27/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 25/2024/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”. Theo đó, các nguyên tắc, yêu cầu trong xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” bao gồm:

- Thực hiện đúng các nguyên tắc khen thưởng quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng trong việc xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

- Không sử dụng thành tích đã được xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước bao gồm “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” để đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

- Các thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” phải là thành tích đạt được trong thời gian công tác trong ngành y tế. Chỉ được lấy thành tích khen thưởng theo công trạng làm điều kiện, tiêu chuẩn để đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

- Cá nhân được hưởng lương và bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm tại đơn vị nào thì đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” tại đơn vị đó.

- Không xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” cho cá nhân đã bị hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

- Chưa xem xét đề nghị xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” cho cá nhân đang trong thời hiệu thi hành hình thức kỷ luật khiển trách hoặc có liên quan đến các vụ, việc mà cơ quan có thẩm quyền đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh, xử lý hoặc có liên quan đến tham nhũng, tiêu cực do các cơ quan truyền thông, báo chí phản ánh đang được xác minh, làm rõ.

Xem chi tiết tại Nghị định 25/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/4/2024.

3. Nguyên tắc xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”

Ngày 06/3/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 28/2024/NĐ-CP quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến. Theo đó, nguyên tắc xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” bao gồm:

- Thanh niên xung phong có thành tích trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành nhiệm vụ, có thời gian tại ngũ từ đủ 24 tháng trở lên thì được tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

- Thanh niên xung phong hy sinh trong khi làm nhiệm vụ trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, đã được công nhận liệt sĩ thì được truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

- Thanh niên xung phong được xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” 01 lần.

- Thanh niên xung phong khi xét khen thưởng được cộng dồn thời gian tham gia công tác trong các mốc thời gian quy định tại Điều 5 Nghị định này để đảm bảo đủ tiêu chuẩn xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

- Không tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” đối với những trường hợp sau: bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp

luật về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội khác bị áp dụng hình phạt tù hoặc tham gia chống phá chế độ, Đảng, Nhà nước, đảo ngữ, phản bội, chiêu hồi mà bị chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

Xem thêm tại Nghị định 28/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 20/04/2024.

4. Công bố 2 thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đăng kiểm

Ngày 12/3/2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định 233/QĐ-BGTVT công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. Theo đó, công bố 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải gồm:

- Cấp Giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển theo Bộ luật Quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển (Bộ luật ISPS).
- Phê duyệt kế hoạch an ninh tàu biển theo Bộ luật Quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển (Bộ luật ISPS).

Đồng thời, công bố kèm theo Quyết định 233/QĐ-BGTVT thủ tục hành chính được bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Bộ Giao thông vận tải là thủ tục cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ sĩ quan an ninh tàu, cán bộ an ninh công ty.

Xem chi tiết tại Quyết định 233/QĐ-BGTVT có hiệu lực từ ngày 15/4/2024.

II. Những chính sách mới ban hành

1. Sửa đổi quy định về thời gian duy trì điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản

Ngày 04/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 37/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP về hướng dẫn Luật Thủy sản 2017. Quy định về thời gian duy trì điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản được sửa đổi như sau:

- Thời gian duy trì điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản là 12 tháng. Trường hợp cơ sở đã được tổ chức đánh giá sự phù hợp cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo quy định của pháp luật, thời gian duy trì điều kiện là 24 tháng.

- Việc kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở được thực hiện trong thời gian tối đa là 90 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn 12 tháng và 180 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn 24 tháng. Thời hạn 12 tháng và 24 tháng tính từ ngày cơ sở được chứng nhận đủ điều kiện lần đầu hoặc ngày kiểm tra duy trì trước đó theo quy định.

- Cơ quan kiểm tra thông báo thời gian kiểm tra duy trì điều kiện cho cơ sở trước 05 ngày làm việc. Kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở theo các nội dung quy định tại Mẫu số 03.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này. Sau 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc hoạt động kiểm tra, Cơ quan kiểm tra thực hiện thông báo kết quả kiểm tra và thời gian duy trì điều kiện đến cơ sở được kiểm tra.

- Trong thời gian duy trì điều kiện, trường hợp cơ sở không có nhu cầu duy trì điều kiện theo quy định, phải thông báo đến Cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này để thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản và công khai trên trang thông tin của Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Hiện nay, thời gian kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản là 12 tháng; trường hợp cơ sở đã được tổ chức đánh giá, cấp giấy chứng nhận hệ thống phù hợp tiêu chuẩn, thời gian kiểm tra duy trì điều kiện là 24 tháng.

Xem chi tiết tại Nghị định 37/2024/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày 19/5/2024.

2. Chính phủ yêu cầu hoàn thiện dự án Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Đây là nội dung tại Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 04/4/2024 về phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 03 năm 2024. Chính phủ đánh giá cao Bộ Công an trong thời gian ngắn đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan tích cực chuẩn bị, trình dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Thống nhất về sự cần thiết ban hành Luật nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, hoàn thiện các quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới.

Để hoàn thiện dự án Luật, đề nghị Bộ Công an nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, bảo đảm các yêu cầu sau:

- Tiếp tục tăng cường phân cấp, phân quyền, có cơ chế giám sát, kiểm tra; đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính; phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan, chủ đầu tư; không gây xung đột với luật khác nhất là các luật mới ban hành; có cơ chế chuyển tiếp đối với các dự án, công trình đang trong quá trình thực hiện; đề cao công tác phòng ngừa, bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy; những nội dung còn chưa ổn định cần giao Chính phủ quy định nhằm bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn. Có chính sách khuyến khích chuyển giao công nghệ sản xuất trang, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại Việt Nam.

- Về phạm vi điều chỉnh của Luật: thống nhất điều chỉnh hoạt động cứu nạn, cứu hộ đối với những tai nạn, sự cố thông thường xảy ra trong đời sống hằng ngày chưa đến mức áp dụng cấp độ phòng thủ dân sự theo Luật Phòng thủ dân sự 2023.

- Về áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn nước ngoài: đề nghị rà soát, quy định bảo đảm phù hợp với điều kiện của Việt Nam; khuyến khích tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn nước ngoài có quy định an toàn phòng cháy, chữa cháy cao hơn Việt Nam.

- Về yêu cầu có giải pháp, thiết kế phòng cháy, chữa cháy đối với công trình cải tạo: tiếp tục rà soát, phân loại rõ công trình cải tạo đến mức nào mới phải có giải pháp, thiết kế phòng cháy, chữa cháy nhằm bảo đảm tính khả thi, tránh gây vướng mắc trên thực tế.

- Về thẩm quyền, trách nhiệm, trình tự, thủ tục thẩm tra, thẩm định thiết kế phòng cháy, chữa cháy, nghiệm thu: Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng tiếp tục rà soát, thống nhất quy định này theo hướng đồng bộ với pháp luật về xây dựng; bảo đảm nguồn nhân lực thực hiện; đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hiện “một cửa liên thông” để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; đối với các công trình, cơ sở, phương tiện của quân đội, giao Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm quản lý, có cơ chế phối hợp với Bộ Công an.

- Về miễn trừ các thủ tục với cơ quan đại diện: nghiên cứu, xem xét quy định theo nguyên tắc có đi, có lại.

- Về quy định chuyển tiếp: Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng rà soát, thống nhất bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các quy hoạch, hồ sơ dự án, công trình đang trong quá trình thực hiện, tránh gây vướng mắc trong thực tiễn; lưu ý giải pháp xử

lý đối với công trình hiện hữu không bảo đảm về phòng cháy, chữa cháy và giao Chính phủ quy định cho phù hợp với thực tế để các bộ, địa phương có căn cứ thực hiện giải pháp kỹ thuật khắc phục những vướng mắc, tránh lãng phí nguồn lực.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan hoàn thiện dự án Luật theo Nghị quyết Phiên họp Chính phủ chuyên đề hôm nay và theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Giao Bộ trưởng Bộ Công an thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Luật này tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV.

Xem chi tiết tại Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 04/4/2024.

3. Danh mục TTHC thuộc Bộ Tư pháp đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình

Ngày 03/4/2024, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định 565/QĐ-BTP công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Theo đó, danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đơn cử như:

* Lĩnh vực Nuôi con nuôi:

- Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi.

- Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi.

- Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước

* Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hằng năm, công trình tạm:

- Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hằng năm, công trình tạm.

- Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hằng năm, công trình tạm.

- Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hằng năm, công trình tạm.

- Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), là cây hằng năm, công trình tạm.

- Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hằng năm, công trình tạm.

- Cấp bản sao văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hằng năm, công trình tạm.

Xem chi tiết tại Quyết định 565/QĐ-BTP có hiệu lực kể từ ngày 03/4/2024.

4. Nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo nhân lực y tế

Đây là nội dung được đề cập tại Quyết định 869/QĐ-BYT ngày 08/4/2024 phê duyệt "Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030, định hướng 2050" do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. Theo đó, Bộ Y tế đã đề ra các nhiệm vụ thực hiện việc nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo nhân lực y tế như sau:

- Rà soát, cập nhật các quy định về điều kiện thành lập cơ sở đào tạo, mở ngành, chuyên ngành khối ngành sức khỏe, đặc biệt là các điều kiện về tổ chức, giảng viên, đào tạo thực hành, chương trình, phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo, kể cả đào tạo cấp văn bằng, đào tạo cấp chứng chỉ lĩnh vực sức khỏe.

- Tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý. Phân đấu đạt và vượt chỉ tiêu đề ra về số lượng, chất lượng đội ngũ giảng viên của các cơ sở đào tạo và cơ sở thực hành, nâng cao trình độ hướng dẫn thực hành lâm sàng của đội ngũ giảng viên;...

- Tiếp tục đổi mới chương trình và tài liệu đào tạo; xây dựng chuẩn năng lực, chuẩn đầu ra, chuẩn chương trình đào tạo cho các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe gắn với yêu cầu trong tình hình mới và nhu cầu sử dụng nhân lực của hệ thống y tế;...

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ đào tạo; đầu tư nâng cấp các phòng thực hành, thí nghiệm, phát triển các trung tâm đào tạo tiên lâm sàng, trung tâm mô phỏng để đào tạo kỹ năng cho người học.

- Đầu tư, phát triển cơ sở giáo dục khối ngành sức khỏe theo quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tăng cường thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo, chương trình đào tạo nhân lực y tế; thực hiện lộ trình kiểm định chất lượng đào tạo nhân lực y tế theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo nhân lực y tế ở cả trường công lập và ngoài công lập.

- Tiếp tục xây dựng và triển khai các mô hình hiệu quả để chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên xuống tuyến dưới để nâng cao trình độ cán bộ y tế tuyến dưới, phục vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân ngay trên địa bàn.

Xem chi tiết tại Quyết định 869/QĐ-BYT có hiệu lực từ ngày 08/4/2024.

5.13 lĩnh vực người có chức vụ không được thành lập doanh nghiệp sau khi thôi chức thuộc Bộ NN&PTNT

Ngày 27/3/2024, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư 02/2024/TT-BNNPTNT quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi giữ chức vụ trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Theo đó, các lĩnh vực người có chức vụ, quyền hạn sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, bao gồm:

- (1) Lĩnh vực trồng trọt
- (2) Lĩnh vực bảo vệ thực vật
- (3) Lĩnh vực chăn nuôi
- (4) Lĩnh vực thú y
- (5) Lĩnh vực thủy lợi
- (6) Lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai
- (7) Lĩnh vực lâm nghiệp
- (8) Lĩnh vực kiểm lâm
- (9) Lĩnh vực thủy sản

- (10) Lĩnh vực kiểm ngư
- (11) Lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn
- (12) Lĩnh vực chất lượng, chế biến và phát triển thị trường
- (13) Chương trình, dự án, đề án thuộc các lĩnh vực nêu trên.

Trong thời hạn đủ 12 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, người có chức vụ, quyền hạn công tác trong các lĩnh vực từ (1) đến (12) không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây mình được giao quản lý, thực hiện nhiệm vụ.

Thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã đối với người thôi giữ chức vụ khi đang là cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp nghiên cứu, xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt chương trình, dự án, đề án quy định tại (13) là thời hạn thực hiện xong chương trình, dự án, đề án.

Xem thêm chi tiết tại Thông tư 02/2024/TT-BNNPTNT có hiệu lực kể từ ngày 20/5/2024.

6. Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số ngành Tài chính

Ngày 04/4/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định 793/QĐ-BTC về Chương trình hành động thực hiện Đề án đổi mới quy trình nghiệp vụ ngành Tài chính để thực hiện chuyển đổi số.

Để thực hiện Đề án đổi mới quy trình nghiệp vụ ngành Tài chính để thực hiện chuyển đổi số, Bộ Tài chính đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, đơn cử như:

- Phát triển hạ tầng số: Xây dựng hạ tầng ngành Tài chính hướng tới mọi hoạt động được thực hiện trên môi trường ảo hóa; trong đó, tập trung nghiên cứu, triển khai xây dựng hệ thống điện toán đám mây ngành Tài chính.

- Phát triển các nền tảng, hệ thống: Tập trung triển khai xây dựng các nền tảng số trọng tâm ngành Tài chính, đặc biệt là nền tảng kết nối chia sẻ dữ liệu với vai trò là huyết mạch kết nối, trao đổi dữ liệu ngành Tài chính, đảm bảo phù hợp theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị định 47/2020/NĐ-CP.

- Phát triển dữ liệu và các công cụ phân tích, dự báo: Tập trung triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính nhằm đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành tài chính - ngân sách của Bộ Tài chính. Kết nối, tích hợp dữ liệu phục vụ công tác phân tích, dự báo, đánh giá, và hoạch định chính sách về tài chính - ngân sách.

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ số: Rà soát, nghiên cứu, triển khai các ứng dụng, dịch vụ số đáp ứng yêu cầu quy trình nghiệp vụ đã được tái thiết kế, phù hợp với lộ trình, kế hoạch chuyển đổi số của Chính phủ nói chung và ngành Tài chính nói riêng.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng: Triển khai các giải pháp, công nghệ đảm bảo an toàn an ninh mạng, đặc biệt tập trung vào hoạt động thuê dịch vụ giám sát an toàn bảo mật tại cơ quan Bộ Tài chính.

Hoàn thiện nhân lực số ngành Tài chính

Hợp tác có chọn lọc với các tổ chức trong nước và quốc tế xây dựng và triển khai đồng bộ các chương trình đào tạo, tập huấn, tư vấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo hình thức trực tiếp và/hoặc trực tuyến cho các cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị để phục vụ quá trình chuyển đổi số các quy trình nghiệp vụ trọng tâm của ngành Tài chính.

Xem chi tiết tại Quyết định 793/QĐ-BTC có hiệu lực từ ngày 04/4/2024.

7. Kế hoạch thực hiện Hiệp định Tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự giữa Việt Nam và Lào

Ngày 06/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 285/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Theo đó, các nhiệm vụ và lộ trình thực hiện Hiệp định Tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào như sau:

(1) Chỉ định và thông báo cán bộ đầu mối thực hiện Hiệp định

- Hai Bên thông báo cho nhau thông tin về cán bộ đầu mối theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Hiệp định.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2024

(2) Tuyên truyền, phổ biến Hiệp định

- Tổ chức tuyên truyền về nội dung Hiệp định, tập huấn, bồi dưỡng để thống nhất và nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác tương trợ tư pháp tại các Tòa án, Cơ quan thi hành án dân sự về Hiệp định.

+ Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao.

+ Thời gian thực hiện: hàng năm.

- Thông báo quyền, nghĩa vụ quy định tại khoản 6 Điều 6 Hiệp định cho các Tòa án, Cơ quan thi hành án dân sự các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Lào.

Thời gian thực hiện: năm 2024.

(3) Triển khai thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp

- Xây dựng các biểu mẫu, hồ sơ ủy thác tư pháp.

- Nâng cấp hệ cơ sở dữ liệu theo dõi, quản lý hồ sơ yêu cầu tương trợ tư pháp phục vụ công tác báo cáo, thống kê tình hình thực hiện.

- Tiếp nhận, xử lý và thực hiện các yêu cầu ủy thác của cơ quan có thẩm quyền Lào gửi đến Việt Nam.

- Tiếp nhận, xử lý và thực hiện các hồ sơ ủy thác tư pháp của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam gửi cho Lào.

- Tiếp nhận, phối hợp xử lý và thực hiện các yêu cầu trợ giúp pháp lý của công dân hai nước.

- Thông tin các cơ quan liên quan về phạm vi các loại giấy tờ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền của hai nước cấp, xác nhận được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều 12 Hiệp định.

Thời gian thực hiện: Hàng năm

(4) Trao đổi thông tin

- Trao đổi thông tin, tài liệu về tương trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý.

- Trao đổi các quy định pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật về tương trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hộ tịch.

- Tổ chức các Đoàn công tác tham khảo, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau về việc nghiên cứu gia nhập các thiết chế quốc tế đa phương về tương trợ tư pháp; thực tiễn thực hiện tương trợ tư pháp và trợ giúp pháp lý.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

(5) Đánh giá tình hình thực hiện Hiệp định

- Trao đổi thường xuyên về tình hình thực hiện Hiệp định với Bộ Tư pháp Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào, định kỳ tiến hành rà soát các văn bản pháp luật trong nước, dựa trên tình hình thực hiện Hiệp định để nhanh chóng có biện pháp giải quyết các vướng mắc, khó khăn phát sinh.

- Thời gian thực hiện: 03 năm/lần theo quy định của Hiệp định.

Xem chi tiết tại Quyết định 285/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 06/4/2024.

8. Quy định về quản lý seri tiền mới in của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ ngày 14/5/2024

Ngày 29/3/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 01/2024/TT-NHNN quy định về quản lý seri tiền mới in của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Theo đó, quy định về quản lý seri trong quá trình in tiền của cơ sở in, đúc tiền như sau:

- Cơ sở in, đúc tiền thực hiện in seri tờ tiền theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 01/2024/TT-NHNN.

Trường hợp tờ tiền in hỏng được phát hiện sau công đoạn in seri, cơ sở in, đúc tiền phải sử dụng tờ tiền có vắn phụ thay thế.

Nguyên tắc sử dụng vắn phụ thay thế được thực hiện theo quy định của cơ sở in, đúc tiền quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 01/2024/TT-NHNN;

- Cơ sở in, đúc tiền tổ chức lưu trữ và quản lý thông tin seri của từng loại tiền (bao gồm cả vắn phụ) đảm bảo chính xác, đầy đủ các yếu tố ghi trên niêm phong bao, gói, bó tiền mới in hoặc quy cách đóng gói khác do NHNN quy định, bao gồm các yếu tố như cơ sở in, đúc tiền, loại tiền, vắn seri, năm sản xuất.

Tài liệu về vắn seri được lưu trữ tại cơ sở in, đúc tiền theo quy định của cơ sở in, đúc tiền quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 01/2024/TT-NHNN.

Quản lý seri tiền mới in trong quá trình giao, nhận tiền

Thông tư 01/2024/TT-NHNN quy định quản lý seri tiền mới in trong quá trình giao, nhận tiền như sau:

- Cơ sở in, đúc tiền giao tiền mới in cho NHNN (Cục Phát hành và Kho quỹ); giao, nhận tiền mới in giữa các Kho tiền Trung ương; giao, nhận tiền mới in giữa Kho tiền Trung ương với Sở Giao dịch và NHNN chi nhánh; giao, nhận tiền mới in giữa NHNN chi nhánh với nhau.

Bên giao tiền mới in phải lập bảng kê seri của các loại tiền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư 01/2024/TT-NHNN kèm theo biên bản giao nhận tiền hoặc phiếu xuất.

Bên nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu nội dung bảng kê với thực tế giao nhận; trường hợp phát hiện sai sót, bên nhận phải thông báo cho bên giao để thống nhất điều chỉnh, đảm bảo khớp đúng với thực tế giao nhận;

- Khi xuất tiền mới in từ Quỹ dự trữ phát hành sang Quỹ nghiệp vụ phát hành tại NHNN chi nhánh và ngược lại, thủ kho bên giao lập bảng kê seri của các loại tiền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư 01/2024/TT-NHNN.

Thủ kho bên nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu nội dung bảng kê với thực tế giao nhận; trường hợp phát hiện sai sót, bên nhận phải thông báo cho bên giao để thống nhất điều chỉnh, đảm bảo khớp đúng với thực tế giao nhận;

- Bảng kê seri do thủ kho bên giao ký và phải thể hiện chính xác các yếu tố: Bên giao, bên nhận, loại tiền, số lượng, vãn seri, năm sản xuất, ký hiệu bao, gói, bó tiền hoặc quy cách đóng gói khác do NHNN quy định.

Bảng kê này được lập thành 02 liên, mỗi bên giao, nhận giữ 01 liên.

Thông tư 01/2024/TT-NHNN có hiệu lực thi hành từ ngày 14/5/2024 và thay thế Quyết định 28/2007/QĐ-NHNN ngày 21/6/2007.

9. Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án tổng kiểm kê tài sản công

Ngày 05/4/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định 798/QĐ-BTC về Kế hoạch triển khai Quyết định 213/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý. Theo đó, nhằm mục đích thực hiện hiệu quả Quyết định 213/QĐ-TTg năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý. Bộ Tài chính đề ra các yêu cầu sau:

- Phổ biến đầy đủ các nội dung của Quyết định 213/QĐ-TTg năm 2024 đến các bộ, ngành, địa phương.

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn và tiến độ hoàn thành, trách nhiệm được phân công của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong việc triển khai thực hiện Quyết định 213/QĐ-TTg năm 2024 để bảo đảm việc tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ thời gian, trách nhiệm được phân công, đồng thời phải gắn với nhiệm vụ công tác chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

Nội dung thực hiện:

- Thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương để chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện kiểm kê tài sản.

- Xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm kê của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện bảo đảm theo đúng tiến độ.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, thời hạn phải hoàn thành và kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện Quyết định 213/QĐ-TTg năm 2024.

- Thực hiện việc báo cáo kết quả kiểm kê, chỉ đạo thực hiện xử lý các nội dung liên quan phát sinh trong quá trình kiểm kê.

Xem nội dung chi tiết tại Quyết định 798/QĐ-BTC có hiệu lực từ ngày 05/4/2024.

10. 08 hành vi vi phạm trong khai thác thủy sản bị phạt đến 01 tỷ đồng từ 20/5/2024

Ngày 05/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 38/2024/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản. 08 hành vi vi phạm nghiêm trọng trong khai thác thủy sản có thể bị phạt lên đến 01 tỷ đồng bao gồm:

(1) Sử dụng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên khai thác thủy sản trên biển không có Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Giấy phép khai thác thủy sản đã hết hạn;

(2) Khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia, vùng lãnh thổ khác hoặc vùng biển thuộc quyền quản lý của Tổ chức nghề cá khu vực mà không có Giấy phép khai

thác thủy sản hoặc Giấy phép khai thác thủy sản hết hạn hoặc không có giấy chấp thuận hoặc giấy chấp thuận hết hạn;

(3) Sử dụng tàu cá nước ngoài hoạt động trong vùng biển Việt Nam mà không có Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Giấy phép khai thác thủy sản hết hạn;

(4) Sử dụng tàu cá không quốc tịch hoặc mang quốc tịch của quốc gia không phải thành viên để khai thác thủy sản trái phép trong vùng biển thuộc quyền quản lý của Tổ chức nghề cá khu vực;

(5) Sử dụng tàu cá để khai thác thủy sản không theo quy định về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong vùng biển quốc tế không thuộc quyền quản lý của Tổ chức nghề cá khu vực;

(6) Khai thác thủy sản không đúng quy định tại vùng biển thuộc quyền quản lý của Tổ chức nghề cá khu vực;

(7) Che giấu, giả mạo hoặc hủy chứng cứ vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong trường hợp tái phạm;

(8) Khai thác thủy sản quá hạn mức do Tổ chức nghề cá khu vực cấp phép trong trường hợp tái phạm.

Hiện nay, theo Nghị định 42/2019/NĐ-CP còn có thêm hành vi “Không trang bị thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên theo quy định” bị phạt với mức phạt trên.

Mức phạt tiền trên được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, trường hợp tổ chức có hành vi vi phạm như của cá nhân thì mức phạt tiền bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Xem chi tiết tại Nghị định 38/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 20/5/2024 và thay thế Nghị định 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019.

11. Thủ tướng chỉ đạo tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng

Đây là nội dung tại Công điện 33/CĐ-TTg ngày 07/4/2024 về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Trước tình hình hoạt động tấn công mạng, đặc biệt là mã độc tống tiền (ransomware) tăng mạnh thời gian gần đây và có thể tiếp tục diễn biến phức tạp trong giai đoạn tới, nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời để khắc phục những tồn tại, hạn chế, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp triển khai một số nhiệm vụ cấp thiết sau:

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt, có hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

(1) Trực tiếp chỉ đạo và phụ trách công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thủ tướng Chính phủ nếu để hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý không bảo đảm an toàn thông tin mạng, để xảy ra sự cố nghiêm trọng.

(2) Chỉ đạo tổng rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; gửi kết quả về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/4/2024.

(3) Thực hiện nghiêm thời hạn hoàn thành phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, thực hiện và triển khai đầy

đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 23/02/2024.

(4) Sử dụng thường xuyên các nền tảng hỗ trợ bảo đảm an toàn thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý và thực thi pháp luật về an toàn thông tin mạng.

(5) Bố trí hạng mục về an toàn thông tin khi xây dựng, triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 5 năm và các dự án công nghệ thông tin; bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% tổng kinh phí triển khai các kế hoạch, dự án này theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 07/6/2019.

- Trường hợp xảy ra sự cố tấn công mạng, tuân thủ nghiêm túc theo, quy định và chỉ đạo tại Quyết định 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017, Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư 20/2017/TT-BTTTT ngày 12/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông, lưu ý một số nội dung trọng tâm sau:

(1) Kịp thời báo cáo sự cố về cơ quan chủ quản, đơn vị chuyên trách ứng cứu sự cố cùng cấp và Cơ quan điều phối quốc gia, các cơ quan, doanh nghiệp có chức năng quản lý an ninh mạng.

(2) Tuân thủ sự điều phối ứng cứu sự cố của Cơ quan điều phối quốc gia và các cơ quan chức năng có liên quan trong việc: thu thập, phân tích thông tin; xử lý, khắc phục sự cố; xác minh nguyên nhân và truy tìm nguồn gốc; phát ngôn và công bố thông tin...

(3) Báo cáo đầy đủ thông tin về sự cố, thiệt hại và các thông tin liên quan về Cơ quan điều phối quốc gia, đồng thời tổng kết, phân tích, đánh giá, rút ra bài học và báo cáo về Cơ quan điều phối quốc gia để tổng hợp, phổ biến.

- Hằng Quý gửi Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý trước ngày 20 của tháng cuối Quý.

Xem chi tiết tại Công điện 33/CD-TTg ngày 07/4/2024.

12. Tiếp tục chỉ đạo tổ chức tín dụng giảm mặt bằng lãi suất cho vay

Đây là nội dung được đề cập tại Nghị quyết 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương. Theo đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tập trung thực hiện những nội dung chủ yếu sau đây:

- Theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, khu vực, việc điều chỉnh chính sách của các nền kinh tế lớn, các quốc gia liên quan, các đối tác, nhất là chính sách về tiền tệ, tài khóa, thương mại, đầu tư...; phân tích, dự báo để kịp thời có phương án điều hành, phân ứng chính sách phù hợp, hiệu quả.

- Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, hài hòa các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô nhằm duy trì ổn định và tăng trưởng của nền kinh tế.

- Tiếp tục chỉ đạo, điều hành các tổ chức tín dụng giảm mặt bằng lãi suất cho vay, có giải pháp đột phá tăng khả năng tiếp cận vốn của nền kinh tế.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước; mở rộng, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, đẩy mạnh quản lý thu thuế thương mại điện tử, thực hiện nghiêm quy định về hóa đơn điện tử, nhất là trong lĩnh vực kinh doanh bán lẻ xăng

dầu và dịch vụ ăn uống, nhà hàng...; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất đầu tư.

- Chủ động, nắm chắc tình hình thị trường, cung cầu, giá cả hàng hóa để có giải pháp phù hợp, hiệu quả ổn định thị trường, giá cả, nhất là đối với xăng, dầu, lương thực, thực phẩm, nhà ở và các hàng hóa thiết yếu.

- Chuẩn bị các phương án giá, lộ trình điều chỉnh giá phù hợp, hiệu quả các mặt hàng do Nhà nước định giá, các dịch vụ công theo lộ trình thị trường, nhất là đối với việc điều chỉnh học phí, tính chi phí nhân công trực tiếp, chi phí quản lý vào dịch vụ khám, chữa bệnh, bảo đảm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra...

Xem chi tiết tại Nghị quyết 44/NQ-CP ngày 05/4/2024.

13. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao từ 28/3/2024

Ngày 28/3/2024, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định 775/QĐ-BVHTTDL công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục, thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao từ 28/3/2024

* Trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp gửi hồ sơ qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc nộp trực tiếp đến Cơ quan chuyên môn về thể dục, thể thao thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.

- Cơ quan chuyên môn về thể dục, thể thao thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi là cơ quan cấp Giấy chứng nhận) cấp cho doanh nghiệp giấy tiếp nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan cấp Giấy chứng nhận thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

* Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc nộp trực tiếp

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

(2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

(3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:

+ Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp.

+ Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.

- Số lượng hồ sơ: (01) bộ.

* Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Xem chi tiết tại Quyết định 775/QĐ-BVHTTDL có hiệu lực từ ngày 28/3/2024.

14. Nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch triển khai Đề án tổng kiểm kê tài sản công

Ngày 05/4/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định 798/QĐ-BTC Kế hoạch triển khai Quyết định 213/QĐ-TTg Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý. Theo đó, nhiệm vụ của Bộ Tài chính như sau:

- Khảo sát, xác định các chỉ tiêu kiểm kê, xây dựng dự thảo Văn bản hướng dẫn các chỉ tiêu kiểm kê, Biểu mẫu, cách thức tổng hợp kết quả kiểm kê.

Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2024

- Thực hiện kiểm kê thử nghiệm trên cơ sở các chỉ tiêu kiểm kê đã xác định và dự thảo Văn bản hướng dẫn (dự kiến thử nghiệm tại 03 địa phương và 02 Bộ).

Thời gian thực hiện: Tháng 4-5/2024

- Ban hành văn bản hướng dẫn các chỉ tiêu kiểm kê, Biểu mẫu, cách thức tổng hợp kết quả kiểm kê.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2024

- Hướng dẫn, tập huấn các bộ, ngành, địa phương thực hiện kiểm kê.

Thời gian thực hiện: Tháng 7-8/2024

- Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê.

Thời gian hoàn thành: Tháng 7/2025

Ngoài ra, nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ tính khấu hao, hao mòn tài sản cố định.

- Quyết định thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê của bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

- Xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm kê của bộ, cơ quan trung ương, địa phương (trong đó xác định cụ thể nhiệm vụ và thời hạn thực hiện của từng đối tượng kiểm kê, đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và các đơn vị khác có liên quan).

- Phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện kiểm kê thử nghiệm trên cơ sở các chỉ tiêu kiểm kê Bộ Tài chính đã xây dựng (áp dụng cho các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương thuộc phạm vi kiểm kê thử nghiệm của Bộ Tài chính).

- Hướng dẫn, tập huấn các đối tượng kiểm kê là cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

- Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê gửi Bộ Tài chính.

Xem chi tiết tại Quyết định 798/QĐ-BTC có hiệu lực từ ngày 05/4/2024.

15. Kế hoạch triển khai thi hành Luật Viễn thông 2023

Ngày 04/4/2024, Thủ tướng ban hành Quyết định 278/QĐ-TTg về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Viễn thông 2023. Theo đó, nội dung kế hoạch yêu cầu:

- Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật:

- + Nội dung: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết dưới Luật.

- + Cơ quan thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông; các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và triển khai Luật:

+ Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông 2023. Thời hạn trình: Trước ngày 15/4/2024.

+ Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông 2023 về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”. Thời hạn trình: Trước ngày 15/4/2024.

+ Nghị định quy định chi tiết Luật Viễn thông 2023 về hoạt động viễn thông công ích. Thời hạn trình: Trước ngày 15/4/2024.

+ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết hoạt động bán buôn trong viễn thông. Thời hạn ban hành, có hiệu lực: Trước ngày 01/7/2024.

+ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá, phương pháp định giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, giá thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân sở hữu công trình viễn thông. Thời hạn ban hành, có hiệu lực: Trước ngày 01/7/2024.

Ngoài ra, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ rà soát các quy định của Luật, quy định pháp luật có liên quan trong lĩnh vực thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất của các quy định pháp luật. Thời gian thực hiện: hàng năm.

Xem chi tiết tại Quyết định 278/QĐ-TTg ngày 04/4/2024.

16. Dự án ưu tiên đầu tư trong Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia 2021 – 2030

Ngày 08/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 289/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(1) Giai đoạn 2021-2025:

- Đầu tư xây dựng mạng lưới quan trắc, giám sát tài nguyên nước và tăng cường công tác điều phối việc vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và lưu vực sông Cả.

- Xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát việc vận hành của các hồ chứa thủy điện và hệ thống hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình.

- Đầu tư xây dựng mới trạm ra đa thời tiết và thám không vô tuyến Trường Sa phục vụ công tác dự báo khí tượng thủy văn.

- Xây dựng hệ thống tích hợp công nghệ thông tin về giám sát và dự báo bão phục vụ phòng tránh thiên tai khí tượng và khí hậu ở Việt Nam.

- Tăng cường hệ thống giám sát hải văn.

- Thuê dịch vụ đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo khí tượng thủy văn, đặc biệt là mưa, lũ theo phương thức thuê bao khai thác dữ liệu.

(2) Giai đoạn 2026-2030:

- Quản lý tổng hợp rủi ro lũ lụt thích ứng với biến đổi khí hậu - Hợp phần khí tượng thủy văn.

- Tăng cường năng lực quan trắc khí tượng trên cao phục vụ phòng chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

- Phát triển, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn giai đoạn 2026-2030.

- Đầu tư trạm khí tượng thủy văn tự động phục vụ cảnh báo, dự báo khu vực Tây Nguyên, ven biển và hải đảo Việt Nam.

- Tăng cường năng lực hệ thống kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo khí tượng thủy văn.

- Hiện đại hóa hệ thống thông tin, dữ liệu và chuyển đổi số ngành Khí tượng Thủy văn.

- Nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống cơ sở phân tích, thí nghiệm môi trường không khí và nước.

- Đầu tư nâng cấp hệ thống trạm đo gió trên cao bằng thiết bị Pilotsonde.

- Thuê dịch vụ quan trắc và cung cấp số liệu khí tượng, đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo khí tượng thủy văn theo phương thức thuê bao khai thác dữ liệu.

Xem chi tiết tại Quyết định 289/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 08/4/2024 và thay thế nội dung Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn tại Quyết định 90/QĐ-TTg ngày 12/01/2016.

17. Danh sách các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

Ngày 10/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 298/QĐ-TTg về Danh sách các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm:

- Đại học Đà Nẵng.
- Đại học Huế.
- Đại học Thái Nguyên.
- Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trường Đại học Cần Thơ.
- Trường Đại học Đà Lạt.
- Trường Đại học Đồng Tháp.
- Trường Đại học Giao thông vận tải.
- Trường Đại học Hà Nội.
- Trường Đại học Kiên Giang.
- Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trường Đại học Mở - Địa chất.
- Trường Đại học Mở Hà Nội.
- Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp.
- Trường Đại học Ngoại thương.
- Trường Đại học Nha Trang.
- Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trường Đại học Quy Nhơn.
- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.
- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
- Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.
- Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trường Đại học Tây Bắc.
- Trường Đại học Tây Nguyên.
- Trường Đại học Thương mại.
- Trường Đại học Việt Đức.
- Trường Đại học Vinh.
- Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.
- Học viện Quản lý giáo dục.
- Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.
- Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang.
- Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trường Hữu nghị 80.
- Trường Hữu nghị T78.
- Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán.
- Viện Nghiên cứu Thiết kế trường học.
- Trung tâm Đào tạo khu vực của SEAMEO tại Việt Nam.
- Trung tâm khu vực về học tập suốt đời của tổ chức SEAMEO tại Việt Nam.
- Ban Quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo.

So với Quyết định 960/QĐ-TTg ngày 06/8/2018 thì danh sách này đã bổ sung 03 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo là Học viện Quản lý giáo dục, Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đồng thời, 06 đơn vị sau không còn nằm trong danh sách các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Trường Dự bị Đại học Dân tộc Nha Trang.
- Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn.
- Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương.
- Trường Dự bị Đại học thành phố Hồ Chí Minh.
- Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc.
- Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Cung ứng nhân lực.

Quyết định 298/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 10/04/2024 và thay thế cho Quyết định 960/QĐ-TTg ngày 06/8/2018.

18. Xếp lương đối với công chức chuyên ngành Thi hành án dân sự từ 18/5/2024

Ngày 03/4/2024, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư 02/2024/TT-BTP quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành Thi hành án dân sự. Mã số ngạch công chức thi hành án dân sự

- Chấp hành viên cao cấp - Mã số: 03.299;

- Chấp hành viên trung cấp - Mã số: 03.300;
- Chấp hành viên sơ cấp - Mã số: 03.301;
- Thẩm tra viên cao cấp thi hành án - Mã số: 03.230;
- Thẩm tra viên chính thi hành án - Mã số: 03.231;
- Thẩm tra viên thi hành án - Mã số: 03.23;
- Thư ký thi hành án - Mã số: 03.302;
- Thư ký trung cấp thi hành án - Mã số: 03.303.

Xếp lương đối với công chức chuyên ngành thi hành án dân sự từ 18/5/2024

Công chức chuyên ngành thi hành án dân sự được áp dụng Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong cơ quan Nhà nước (Bảng 2) ban hành kèm theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 17/2013/NĐ-CP) như sau:

- Ngạch Chấp hành viên cao cấp, Thẩm tra viên cao cấp thi hành án được áp dụng hệ số lương công chức loại A3, nhóm A3.1;
- Ngạch Chấp hành viên trung cấp, Thẩm tra viên chính thi hành án được áp dụng hệ số lương công chức loại A2, nhóm A2.1;
- Ngạch Chấp hành viên sơ cấp, Thẩm tra viên thi hành án, Thư ký thi hành án được áp dụng hệ số lương công chức loại A1;
- Ngạch Thư ký trung cấp thi hành án được áp dụng hệ số lương công chức loại B.

Thông tư 02/2024/TT-BTP có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày 03/04/2024 và thay thế Thông tư 03/2017/TT-BTP ngày 05/4/2017, Thông tư 08/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020.

19. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp

Ngày 10/4/2024, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Chỉ thị 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản.

Để đẩy mạnh công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, bảo đảm phát triển bền vững ngành thủy sản, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, đơn cử như sau:

- Xác định công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, có ý nghĩa lâu dài đối với phát triển bền vững ngành thủy sản; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trước hết là các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu ở ngành, địa phương có trách nhiệm trực tiếp đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự thống nhất, đồng bộ, quyết tâm cao thực hiện mục tiêu gỡ cảnh báo "Thẻ vàng" trong năm 2024 và duy trì kết quả bền vững, góp phần phát triển kinh tế - xã hội; bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo; tăng cường quan hệ chính trị, ngoại giao, vị thế của Việt Nam với quốc tế.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và cộng đồng ngư dân ven biển, hải đảo về phát triển bền vững ngành thủy sản, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Chú trọng công tác vận động, nắm

tình hình, kịp thời phát hiện từ sớm, từ xa, ngăn chặn ngay từ trong bờ tàu cá và ngư dân cố ý vi phạm, nhất là khai thác bất hợp pháp ở vùng biên nước ngoài.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng, các cơ quan báo chí trong công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, kịp thời phản ánh vi phạm, biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp góp phần sớm gỡ bỏ cảnh báo "Thẻ vàng" theo mục tiêu đề ra.

- Thực hiện có hiệu quả nghị quyết, chủ trương của Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các quy hoạch, chiến lược, chương trình quốc gia liên quan đến phát triển bền vững và hội nhập quốc tế ngành thủy sản.

Khẩn trương rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật, bổ sung chế tài xử lý nghiêm vi phạm; khắc phục kịp thời hạn chế, bất cập, nâng cao hiệu quả công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

Chú trọng chính sách nuôi trồng, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo quản, chế biến phục vụ xuất khẩu; có chính sách hỗ trợ hiện đại hoá nghề cá, cải thiện sinh kế, đào tạo nghề, tạo điều kiện cho ngư dân vươn khơi, bám biển, nâng cao cuộc sống.

Xem chi tiết tại Chỉ thị 32-CT/TW ngày 10/4/2024.

20. Thủ tướng yêu cầu công khai mặt bằng lãi suất cho vay

Đây là nội dung tại Công điện 32/CĐ-TTg ngày 05/4/2024 về các giải pháp điều hành tăng trưởng tín dụng năm 2024. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Tiếp tục theo dõi sát diễn biến, tình hình kinh tế thế giới, trong nước, điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả hơn;

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, nhất là về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, giảm mặt bằng lãi suất cho vay theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện 18/CĐ-TTg và các văn bản liên quan nhằm ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, an toàn hoạt động ngân hàng và hệ thống các tổ chức tín dụng.

- Chỉ đạo, yêu cầu các tổ chức tín dụng:

+ Thực hiện công khai mặt bằng lãi suất cho vay, việc triển khai các gói tín dụng trước ngày 10/4/2024 theo đúng chỉ đạo của Thường trực Chính phủ tại Thông báo 134/TB-VPCP; tổ chức nào không thực hiện thì Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý nghiêm theo thẩm quyền và công khai theo quy định của pháp luật.

+ Tiếp tục tiết giảm chi phí, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số..., nỗ lực phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất cho vay để góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế cho người dân và không ngừng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

+ Đẩy mạnh triển khai hiệu quả và bảo đảm công khai, minh bạch các gói tín dụng ưu đãi phù hợp với đặc thù của từng tổ chức tín dụng đối với các lĩnh vực quan trọng góp phần thúc đẩy các động lực tăng trưởng của nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ;

+ Phát huy vai trò, tăng cường trách nhiệm xã hội, đạo đức kinh doanh của các tổ chức tín dụng trong việc thấu hiểu, chia sẻ, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; trên tinh thần cùng làm, cùng hưởng, cùng thắng, cùng phát triển bền vững, lâu dài.

Xem chi tiết tại Công điện 32/CD-TTg ngày 05/4/2024.

21. Thông báo hoán đổi ngày làm việc dịp nghỉ lễ 30/4 và 01/5 năm 2024

Ngày 12/4/2024, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông báo 1570/TB-BLĐTBXH về việc đề xuất hoán đổi ngày làm việc dịp nghỉ lễ ngày Chiến thắng 30/4 và ngày Quốc tế lao động 01/5 năm 2024 đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn 2450/VPCP-KGVX ngày 12/4/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc đề xuất hoán đổi ngày làm việc dịp nghỉ lễ ngày Chiến thắng 30/4 và ngày Quốc tế lao động 01/5 năm 2024, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo để các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp thực hiện lịch hoán đổi ngày làm việc như sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là công chức, viên chức) được hoán đổi ngày làm việc từ ngày thứ Hai (29/4/2024) sang ngày thứ Bảy (04/5/2024).

Như vậy, dịp nghỉ lễ ngày Chiến thắng 30/4 và ngày Quốc tế lao động 01/5 năm 2024 công chức, viên chức được nghỉ 05 ngày liên tục từ thứ Bảy ngày 27/4/2024 đến hết thứ Tư ngày 01/5/2024 (làm bù vào ngày thứ Bảy 04/5/2024).

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện lịch nghỉ trên phải bố trí sắp xếp các bộ phận làm việc hợp lý để giải quyết công việc liên tục, đảm bảo tốt công tác phục vụ tổ chức, Nhân dân, trong đó lưu ý cử cán bộ, công chức ứng trực xử lý những công việc đột xuất, bất ngờ có thể xảy ra. Các cơ quan, đơn vị không thực hiện lịch nghỉ cố định thứ Bảy, Chủ nhật hằng tuần thì căn cứ vào chương trình, kế hoạch cụ thể của đơn vị để bố trí lịch nghỉ cho phù hợp, theo đúng quy định của pháp luật.

- Khuyến khích người sử dụng lao động tại các doanh nghiệp áp dụng thời gian nghỉ lễ ngày Chiến thắng 30/4 và ngày Quốc tế lao động 01/5 năm 2024 cho người lao động như quy định đối với công chức, viên chức nhưng đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật, khuyến khích những thỏa thuận có lợi hơn cho người lao động.

Xem thêm tại Thông báo 1570/TB-BLĐTBXH ngày 12/4/2024.

22. Sửa đổi hồ sơ đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo từ 01/6/2024

Ngày 10/4/2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư 10/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đăng ký vận tải hành khách cố định trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải.

(So với hiện nay, Thông tư 10/2024/TT-BGTVT bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác. Đồng thời, thay đổi nơi nhận hồ sơ là Sở Giao thông vận tải thay vì là Cảng vụ hàng hải khu vực, cơ

quan, đơn vị chức năng được UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ trong trường hợp được phân cấp). Hồ sơ bao gồm:

- Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách theo mẫu;
- Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực ý kiến thống nhất bằng văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức quản lý cảng, bến cho phương tiện vào đón, trả hành khách;

(So với hiện nay, Thông tư 10/2024/TT-BGTVT cho phép sử dụng bản điện tử hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực ý kiến thống nhất với tổ chức quản lý cảng, bến cho phương tiện vào đón, trả hành khách)

- Xuất trình bản chính để kiểm tra (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực (trong trường hợp gửi qua đường bưu chính, qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc theo hình thức phù hợp khác), bao gồm:

- + Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;
- + Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện còn hiệu lực và phù hợp với tuyến hoạt động.

Xem chi tiết tại Thông tư 10/2024/TT-BGTVT có hiệu lực từ 01/6/2024.

Trên đây là một số quy định mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Phòng Tư pháp thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị thành phố, UBND các xã, phường quan tâm phối hợp tuyên truyền, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Thành viên HĐPHPBGPL tp;
- Công Thông tin điện tử tp;
- Trung tâm VH-TT-TT tp;
- Phòng Văn hóa và Thông tin tp;
- UBND các xã, phường;
- Các trường THPT trên địa bàn tp;
- Trường THPT Chuyên Lào Cai;
- Trường THPT Dân tộc nội trú Lào Cai;
- Lưu: VT.(Hùng)

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Văn Quyền